

# THỰC TRẠNG DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

THE CURRENT STATUS OF INTEGRATED TEACHING IN PHYSICAL EDUCATION AT HIGH SCHOOLS IN BUON MA THUOT CITY

**TÓM TẮT:** Dạy học theo hướng tích hợp sẽ giúp học sinh (HS) phát huy tính tích cực, tự giác của HS, tạo hứng thú cho HS trong quá trình học tập, góp phần đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông (THPT). Mục tiêu của giáo dục thể chất (GDTC) giúp HS hình thành, phát triển kĩ năng, chăm sóc sức khoẻ, kĩ năng vận động, thói quen tập luyện thể dục thể thao và rèn luyện những phẩm chất, năng lực để trở thành người công dân phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Thực tế cho thấy, trong những năm qua dạy học môn GDTC ở các trường THPT đã có những đổi mới nhất định, song đổi mới theo định hướng dạy học tích hợp (DHTH) thì chưa được quan tâm đúng mức, vẫn chỉ mới tiếp cận trên cơ sở được tập huấn và bồi dưỡng, còn hiện thực hóa trong dạy học thì mới chỉ ở mức trung bình và hiếm khi sử dụng. Bài báo bước đầu đã đánh giá được thực trạng DHTH ở trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột thông qua môn học GDTC.

**TỪ KHÓA:** Dạy học tích hợp, GDTC, học sinh, THPT, thành phố Buôn Ma Thuột.

**ABSTRACT:** Teaching in an integrated way will help pupils promote their positivity and self-discipline, create excitement for pupils in the learning process, and contribute to innovating the content and teaching methods in high schools. The goal of physical education is to help pupils form and develop skills, take care of their health, motor skills, exercise habits and practice the qualities and abilities to become Citizens develop harmoniously physically and mentally, meeting the requirements of the cause of building and protecting the Fatherland. Reality shows that in recent years, teaching physical education in high schools has had certain innovations, but innovation in the direction of integrated teaching has not received adequate attention and is still only continuing. Approaches are based on training and fostering, but actualization in teaching is only at an average level and rarely used. The article has initially evaluated the current situation of interactive teaching in high schools in Buon Ma Thuot City through the subject of Physical Education.

**KEYWORDS:** Integrated teaching, physical education, pupils, high school, Buon Ma Thuot City.

**CHU VƯƠNG THÌN**

*Trường Đại học Tây Nguyên*

**LƯU THIÊN SƯƠNG**

*Trường Đại học TDTT TP.HCM*

**TRƯƠNG THỊ HIỀN**

*Trường Đại học Tây Nguyên*

**CHU VUONG THIN**

*Tay Nguyen University*

**LUU THIEN SUONG**

*University of Sport Ho Chi Minh City*

**TRUONG THI HIEN**

*Tay Nguyen University*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện “Đề án đổi mới Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015, một trong những nhiệm vụ hàng đầu là tiếp tục đổi mới phương pháp (PP) dạy học và tổ chức hoạt động học tập của HS ở mọi cấp học, phát huy cao nhất tính tích

cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập, để HS trở thành chủ thể trong việc tiếp nhận, lĩnh hội tri thức khoa học và có năng lực vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề và ứng dụng vào thực tiễn đời sống.

DHTH đang trở thành một quan điểm lý luận dạy học phổ biến trên thế giới hiện nay nhằm nâng cao năng lực người học, đào tạo những



người có đầy đủ phẩm chất và năng lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. DHTH đảm bảo một cách tốt nhất nguyên tắc giáo dục học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Với phương thức dạy học hướng kỹ năng và tiếp cận các vấn đề thực tế, DHTH phát huy tốt nhất khả năng của người học và đào tạo người học một cách toàn diện. Những ưu điểm của DHTH phù hợp mục tiêu, nguyên tắc của giáo dục Việt Nam đã được quy định trong Luật Giáo dục.

GDTC ở các trường THPT sẽ giúp HS lựa chọn môn thể thao phù hợp để rèn luyện hoàn thiện thể chất; vận dụng những điều đã học để điều chỉnh chế độ sinh hoạt và tập luyện, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao; có ý thức tự giác, tự tin, trung thực, dũng cảm, có tinh thần hợp tác thân thiện, thể hiện khát khao vươn lên; từ đó có những định hướng cho tương lai phù hợp với năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Để góp phần vào chiến lược phát triển giáo dục, đồng thời nghiên cứu chuyên sâu về DHTH cho HS ở trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột thông qua môn GDTC nhằm đáp ứng được yêu cầu xã hội ngày nay.

**Phương pháp nghiên cứu:** Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp toán thống kê.

**BẢNG 1. QUAN NIỆM CỦA CBQL, GV VỀ MỨC ĐỘ CẦN THIẾT CỦA DHTH (n = 76)**

TT	MỨC ĐỘ PHÒNG VẤN	n	TỶ LỆ (%)
1	Rất cần thiết	22	28.95
2	Cần thiết	35	46.04
3	Bình thường	13	17.11
4	Ít cần thiết	3	3.95
5	Không cần thiết	3	3.95
Σ		76	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

**BẢNG 2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN DHTH CHO HS TRONG DẠY HỌC MÔN GDTC (n = 76)**

TT	MỨC ĐỘ PHÒNG VẤN	n	TỶ LỆ (%)
1	Rất thường xuyên	0	0
2	Thường xuyên	32	42.10
3	Thỉnh thoảng	38	50.00
4	Hiếm khi	3	3.95
5	Chưa bao giờ	3	3.95
Σ		76	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Quan niệm của cán bộ quản lý, giáo viên về mức độ cần thiết của việc DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Để tìm hiểu và đánh giá quan điểm của các cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) về mức độ cần thiết tích hợp giáo dục (GD) kỹ năng sống cho HS trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn nhận thức của CBQL, GV về mức độ cần thiết của việc DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Đối tượng phỏng vấn thực là 28 CBQL, 48 GV giảng dạy môn GDTC trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 1.

Kết quả phỏng vấn cũng thể hiện: Có sự khác biệt về quan

điểm của GV về mức độ cần thiết của việc DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Như vậy 74.99% số CBQL, GV đã lựa chọn mức độ “cần thiết” và “rất cần thiết” cho thấy việc DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột là cần thiết.

### 2.2. Thực trạng mức độ thực hiện việc DHTH cho HS trong môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Để tìm hiểu thực trạng thực hiện DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn, khảo sát 28 CBQL, 48 GV tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 2.

Qua phỏng vấn cũng cho

**BẢNG 3. THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG HÌNH THỨC DHTH (n = 48)**

CÁC HÌNH THỨC DHTH		KẾT QUẢ PHÒNG VẤN					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Σ
Tích hợp trong nội bộ môn học GDTC	n	20	23	5	0	0	48
	%	41.67	47.92	10.42	0	0	100
Tích hợp môn GDTC với môn học khác	n	0	0	7	18	23	48
	%	0	0	14.58	37.50	47.92	100
Tích hợp theo chủ đề	n	4	7	13	17	7	48
	%	8.33	14.58	27.08	35.42	14.58	100
Tích hợp thông qua các hoạt động trải nghiệm	n	0	0	10	23	15	48
	%	0	0	20.83	47.92	31.25	100
Hình thức khác...	n	0	0	7	8	33	48
	%	0	0	14.58	16.67	68.75	100

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn*

thấy: Có sự khác biệt về thực trạng sử dụng phương pháp DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả thu được cũng chứng minh phần lớn GV dạy môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột tham gia khảo sát đã từng thực hiện DHTH trong quá trình giảng dạy thực tế, tuy nhiên mức độ thực hiện tùy từng GV.

Tóm lại: Qua các kết quả trình bày ở bảng 1 và bảng 2 thể hiện rằng đa số ý kiến cho rằng DHTH tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột trong dạy học môn GDTC là “cần thiết” và “rất cần thiết” và việc thực hiện DHTH ở trường THPT trong dạy học môn GDTC “thường xuyên và ít thường xuyên”. Như vậy, giữa nhận thức về mức độ rất cần thiết của việc DHTH tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột trong dạy học môn GDTC là trái ngược giữa nhận thức và thực hiện thực tế.

**2.3. Thực trạng hình thức, nội dung DHTH cho HS trong môn**

**GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**

- Thực trạng hình thức DHTH cho HS trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Nhằm xác định thực trạng sử dụng các hình thức DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV trực tiếp giảng dạy. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 3.

Kết quả cũng cho thấy các GV GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chủ yếu sử dụng hình thức DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC trong nội bộ môn GDTC còn các hình thức khác ít sử dụng hơn, chủ yếu ở mức “không thường xuyên”, “hiếm khi” và “chưa khi nào”. Như vậy, các GV vẫn có thói quen sử dụng hình thức dạy học truyền thống hơn các hình thức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Kết quả này có thể do các điều kiện tích hợp cho HS trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn

Ma Thuột còn chưa đáp ứng được với yêu cầu của sự đổi mới hình thức dạy học cũng như phương pháp dạy học. Đây là vấn đề đáng được quan tâm để tạo sự thay đổi trong sử dụng hình thức tích hợp cho HS trong dạy học môn GDTC ở trường THPT nói chung và trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng.

- Thực trạng nội dung DHTH cho HS trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Nhằm xác định thực trạng nội dung DHTH tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 4.

Qua bảng số liệu cũng cho thấy việc DHTH tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột đã được đa số các GV áp dụng thực tế, hơn nữa các nội dung tích hợp rất đa dạng với nhiều nội dung khác nhau. Tất cả các nội dung tích hợp cho HS trong dạy học môn



**BẢNG 4. THỰC TRẠNG NỘI DUNG DHTH CHO HS TRONG DẠY HỌC MÔN GDTC (n = 48)**

NỘI DUNG DHTH	CÓ SỬ DỤNG		CHƯA SỬ DỤNG	
	n	%	n	%
Tích hợp lồng ghép các môn thể thao có đặc tính giống nhau thành một chủ đề	37	77.08	11	22.92
Tích hợp thông qua lồng ghép các chủ đề về: Phòng chống đuối nước, phòng chống chấn thương trong thể thao	37	77.08	11	22.92
Tích hợp theo mục đích tập luyện thể dục thể thao	36	75.00	12	25.00
Tích hợp theo các chủ đề dạy học căn cứ vào tố chất vận động	38	79.17	10	20.83
Tích hợp các bài tập khác nhau trong dạy học môn GDTC	36	75.00	12	25.00
Tích hợp các nội dung khác...	39	81.25	9	18.75

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

**BẢNG 5. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC PP DHTH CHO HS TRONG DẠY HỌC MÔN GDTC (n = 48)**

CÁC HÌNH THỨC DHTH		KẾT QUẢ PHỎNG VẤN					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Σ
PP tập luyện có định mức chặt chẽ	n	11	27	9	1	0	48
	%	22.92	56.25	18.75	2.08	0	100
PP trò chơi	n	6	29	9	4	0	48
	%	12.50	60.42	18.75	8.33	0	100
PP thi đấu	n	8	28	9	2	1	48
	%	16.67	58.33	18.75	4.17	2.08	100
PP sử dụng lời nói	n	12	28	6	2	0	48
	%	25.00	58.33	12.50	4.17	0	100
PP đảm bảo trực quan	n	13	27	4	4	0	48
	%	27.08	56.25	8.33	8.33	0	100
PP dạy học hoàn chỉnh	n	10	28	7	3	0	48
	%	20.83	58.33	14.58	6.25	0	100
PP dạy học phân giải	n	11	26	7	4	0	48
	%	22.92	54.17	14.58	8.33	0	100
PP phòng sửa động tác sai	n	8	29	5	5	1	48
	%	16.67	60.42	10.42	10.42	2.08	100
PP giáo dục đạo đức, tư tưởng và yêu cầu cơ bản về phát triển nhân cách trong dạy học thể dục thể thao	n	14	31	2	1	0	48
	%	29.17	64.58	4.17	2.08	0	100
Các PP DHTH khác...	n	9	32	5	2	0	48
	%	18.75	66.67	10.42	4.17	0	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột đều được sử dụng với tỷ lệ >70% và được trải đều trên tất cả các nội dung. Trong đó, nội dung DHTH theo các chủ đề dạy học căn cứ vào tố chất vận động có tỷ lệ lựa chọn cao nhất = 79.17 và 81.25%.

#### 2.4. Thực trạng sử dụng phương pháp, kĩ thuật DHTH cho HS trong môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

- Thực trạng sử dụng phương

pháp DHTH cho HS trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Nhằm xác định thực trạng việc sử dụng các phương pháp DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 5.

Qua bảng số liệu cũng cho thấy, đa số GV đã sử dụng đa dạng các PP DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, với mức lựa chọn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên từ 72% đến 93%. Như vậy, các PP giảng dạy cơ bản đều đảm bảo các hoạt động giảng dạy thu hút cao đối với HS.

- Thực trạng sử dụng kĩ thuật DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Để xác định

**BẢNG 6. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG KỸ THUẬT DHTH TRONG DẠY HỌC MÔN GDTC (n = 48)**

CÁC KỸ THUẬT DHTH		KẾT QUẢ PHÒNG VẤN					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Σ
Kỹ thuật sử dụng các bài tập theo các phần	n	12	31	4	1	0	48
	%	25.00	64.58	8.33	2.08	0	100
Kỹ thuật sử dụng các bài tập theo các giai đoạn	n	9	30	4	4	1	48
	%	18.75	62.50	8.33	8.33	2.08	100
Kỹ thuật sử dụng các bài tập theo các cấu trúc	n	10	29	5	3	1	48
	%	20.83	60.42	10.42	6.25	2.08	100
Kỹ thuật sử dụng các bài tập theo các đặc tính	n	7	28	8	3	2	48
	%	14.58	58.33	16.67	6.25	4.17	100
Kỹ thuật khác...	n	6	27	8	5	2	48
	%	12.50	56.25	16.67	10.42	4.17	100

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn*

Thực trạng việc sử dụng kỹ thuật DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn 48 GV tham gia giảng dạy thực tế trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 6.

Qua bảng số liệu cũng cho thấy, đa số GV đã sử dụng đa dạng các kỹ thuật DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, với mức lựa chọn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên từ 68% đến 89%. Kết quả này xác nhận các GV đã sử dụng thường xuyên các kỹ thuật DHTH trong giờ học GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, các HS có thể đã quen thuộc với các kỹ thuật DHTH trong môn GDTC. Trong trường hợp này, việc tích hợp một số nội dung GD khác vào các giờ học GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột có thể trở nên dễ dàng hơn.

**2.5. Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức tích hợp, phương tiện trong dạy học môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**

- Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức tích hợp trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Để xác định thực trạng việc sử dụng các hình thức DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu phỏng vấn 48 GV tham gia giảng dạy thực tế trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 7.

Qua bảng số liệu cũng cho thấy, GV đã sử dụng đa dạng các hình thức DHTH trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, với mức lựa chọn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên từ 58% đến 81%. Kết quả này xác nhận các GV đã sử dụng thường xuyên các hình thức DHTH trong giờ học GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa

bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Hơn nữa, theo ghi nhận từ các khảo sát và trao đổi, quan sát của nghiên cứu, đa số GV đã quen thuộc với các hình thức DHTH nội môn, việc áp dụng DHTH trong các giờ dạy được tiến hành thường xuyên. Tuy nhiên, một số GV cũng không nhận thức việc mình đã áp dụng các hình thức DHTH đối với các giờ giảng dạy của bản thân.

- Thực trạng sử dụng phương tiện DHTH trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Nhằm xác định thực trạng việc sử dụng các phương tiện DHTH trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế trong môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 8.

Qua bảng số liệu cũng cho thấy, đa số GV đã sử dụng đa dạng các phương tiện DHTH trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa

**BẢNG 7. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DHTH (n = 48)**

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC		KẾT QUẢ PHÒNG VẤN					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Σ
Dạy học trên lớp	n	10	27	9	2	0	48
	%	20.83	56.25	18.75	4.17	0	100
Tổ chức hoạt động trải nghiệm	n	6	22	18	2	0	48
	%	12.50	45.83	37.50	4.17	0	100
Dạy học theo nhóm	n	10	29	7	2	0	48
	%	20.83	60.42	14.58	4.17	0	100
Dạy học đối xử cá biệt	n	6	27	13	2	0	48
	%	12.50	56.25	27.08	4.17	0	100
Dạy học giao bài tập	n	8	30	8	2	0	48
	%	16.67	62.50	16.67	4.17	0	100
Kĩ thuật khác...	n	8	24	12	4	0	48
	%	16.67	50.00	25.00	8.33	0	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

**BẢNG 8. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN DHTH TRONG DẠY HỌC MÔN GDTC (n = 48)**

CÁC PHƯƠNG TIỆN DHTH		KẾT QUẢ PHÒNG VẤN					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Σ
Sử dụng các dụng cụ liên quan đến môn học	n	12	31	4	1	0	48
	%	25.00	64.58	8.33	2.08	0	100
Sử dụng các mô hình	n	7	28	9	4	0	48
	%	14.58	58.33	18.75	8.33	0	100
Sử dụng các thiết bị tranh, ảnh, video	n	8	28	10	2	0	48
	%	16.67	58.33	20.83	4.17	0	100
Sử dụng các thiết bị hỗ trợ	n	9	27	8	4	0	48
	%	18.75	56.25	16.67	8.33	0	100
Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại	n	6	21	18	3	0	48
	%	12.5	43.75	37.5	6.25	0	100
Phương pháp khác...	n	2	25	16	3	2	48
	%	4.17	52.08	33.33	6.25	4.17	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

bàn thành phố Buôn Ma Thuột, với mức lựa chọn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên từ 56% đến 89%. Kết quả thu được cho thấy các GV giảng dạy môn GDTC trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột đã sử dụng thường xuyên các phương tiện DHTH trong dạy học thực tế, hơn nữa theo các kết quả khảo sát trực tiếp, quan sát, thảo luận thực tế của nghiên cứu nhận thấy một số nhỏ GV đã quen thuộc và sử dụng thường xuyên các phương tiện DHTH trong các giờ dạy thực tế, cũng còn tồn tại một số nhỏ GV không sử dụng

các phương tiện DHTH. Ngoài ra, nghiên cứu cũng ghi nhận một số GV sử dụng các phương tiện DHTH nhưng không có nhận thức về việc sử dụng chúng như một phương pháp mới mà vẫn chỉ coi như phương tiện dạy học bình thường.

## 2.6. Thực trạng hoạt động kiểm tra đánh giá tích hợp trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Nhằm xác định thực trạng việc thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá DHTH

trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 9.

Qua bảng số liệu cũng cho thấy, đa số GV đã sử dụng đa dạng các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá DHTH trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma

**BẢNG 9. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÁC HÌNH THỨC VÀ PP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DHTH (n = 48)**

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ		KẾT QUẢ PHÒNG VẤN					
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Σ
Kiểm tra miệng	n	8	23	12	5	0	48
	%	16.67	47.92	25.00	10.42	0	100
Đánh giá thông qua hoàn thành bài tập	n	6	30	8	4	0	48
	%	12.50	62.50	16.67	8.33	0	100
Đánh giá thông qua hoạt động nhóm	n	7	28	10	3	0	48
	%	14.58	58.33	20.83	6.25	0	100
Đánh giá thông qua quá trình tập luyện trên lớp	n	6	29	9	4	0	48
	%	12.50	60.42	18.75	8.33	0	100
Đánh giá đồng đẳng	n	8	23	11	4	2	48
	%	16.67	47.92	22.92	8.33	4.17	100
Tự đánh giá	n	8	28	10	2	0	48
	%	16.67	58.33	20.83	4.17	0	100
Đánh giá qua quan sát	n	10	27	8	2	1	48
	%	20.83	56.25	16.67	4.17	2.08	100
Phương pháp kiểm tra, đánh giá khác:...	n	6	25	11	5	1	48
	%	12.50	52.08	22.92	10.42	2.08	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

Thuật, với mức lựa chọn ở mức rất thường xuyên và thường xuyên từ 64% đến 77%. Kết quả thu được cho thấy các GV giảng dạy môn GDTC trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột đã sử dụng thường xuyên các phương tiện DHTH trong dạy học thực tế công việc.

Qua thực trạng sử dụng các hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả DHTH trong dạy học môn GDTC cho HS tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu nhận thấy các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả DHTH ở trường THPT trong dạy học môn GDTC chủ yếu sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá theo năng lực học tập của HS khi vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. Một số phương pháp đánh giá khác tạo cho HS sự hứng thú, sáng tạo, kích thích HS tập luyện như đánh giá thông qua hoạt động nhóm, đánh giá đồng đẳng, tự đánh giá

lại ít được GV lựa chọn áp dụng.

**2.7. Thực trạng mức độ nhận thức và hứng thú của HS trong DHTH môn GDTC ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**

- Mức độ nhận thức  
 Nhằm xác định thực trạng mức độ nhận thức của HS trong DHTH môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Mức độ nhận thức về các hoạt động DHTH cho HS trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột được tổng hợp từ các nguồn tài liệu nghiên cứu và thống kê thông qua khảo sát thực tế giảng dạy sau đó được nghiên cứu tổng hợp thành 03 loại gồm: Kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 10.

Kết quả thu được cũng cho thấy:

+ Mức độ nhận thức về kiến thức của HS khi tiếp nhận phương pháp DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chủ yếu đạt loại tốt và khá chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn các mức còn lại (đạt 81.25%); Không ghi nhận kết quả HS tại nhóm kém.

+ Mức độ nhận thức về kỹ năng của HS khi tiếp nhận phương pháp DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột chủ yếu đạt loại tốt và khá chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn các mức còn lại (đạt 85.42%); Hơn nữa, cũng không ghi nhận kết quả HS tại nhóm kém.

+ Mức độ nhận thức về thái độ của HS khi tiếp nhận phương pháp DHTH trong dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma

**BẢNG 10. MỨC ĐỘ NHẬN THỨC CỦA HS KHI THỰC HIỆN DHTH MÔN GDTC (n = 48)**

MỨC ĐỘ	KIẾN THỨC		KĨ NĂNG		THÁI ĐỘ	
	n	%	n	%	n	%
Tốt	12	25.00	13	27.08	28	58.33
Khá	27	56.25	28	58.33	15	31.25
Trung bình	7	14.58	6	12.50	5	10.42
Yếu	2	4.17	1	2.08	0	0
Kém	0	0	0	0	0	0
$\Sigma$	48	100	48	100	48	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

Thuật chủ yếu đạt loại tốt và khá chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn các mức còn lại (đạt 89.58%); Hơn nữa, cũng không ghi nhận kết quả HS tại nhóm kém.

- Mức độ hứng thú học tập  
Nhằm xác định thực trạng mức độ hứng thú của HS trong DHTH môn GDTC tại các Trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 11.

Từ kết quả phỏng vấn cho thấy: Đa số GV, HS đã có những hứng thú và tạo ra những sự quan tâm tích cực đối với việc thực hiện các hoạt động DHTH trong môn GDTC. Việc tăng mức độ hứng thú là điều kiện thuận lợi cho việc thu hút HS vào các nội dung học tập. HS có nhiều hứng thú với các nội dung học tập sẽ là tiền đề cho việc phát triển môn học và thực hiện những biện pháp ứng dụng hoặc can thiệp theo hướng nâng cao chất lượng và phong trào hoạt động học tập.

## 2.8. Khó khăn khi thực hiện dạy học tích hợp trong môn GDTC cho

**BẢNG 11. MỨC ĐỘ HỨNG THÚ CỦA HS KHI THỰC HIỆN DHTH MÔN GDTC (n = 48)**

MỨC ĐỘ	n	%
Rất hứng thú	13	27.08
Hứng thú	28	58.33
Hứng thú bình thường	6	12.50
Ít hứng thú	1	2.08
Không hứng thú	0	0
$\Sigma$	48	100

Nguồn: Kết quả phỏng vấn

## HS ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

Nhằm xác định những khó khăn khi thực hiện việc DHTH cho HS trong môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, nghiên cứu tiếp tục tiến hành phỏng vấn đối với 48 GV tham gia giảng dạy thực tế môn GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả phỏng vấn được trình bày qua bảng 12.

Kết quả thu được cho thấy:

1) Về nghiên cứu chương trình môn học để lựa chọn nội dung/chủ đề tích hợp thu được 10.42%. Kết quả biểu thị đa số GV đã có thể lựa chọn nội dung và chủ đề tích hợp phù hợp với những yêu cầu giảng dạy thực tế tại các trường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột;

2) Về xác định các kỹ năng cần hình thành cho HS thu được 16.67%. Như vậy tỷ lệ GV cần bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ

giảng dạy theo hướng DHTH và dạy học tích cực là tương đối cao, đây cũng là hạn chế lớn về việc xác định kỹ năng cần hình thành cho HS quyết định đến việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp, phương tiện, nội dung và phương pháp tổ chức giờ dạy học cơ bản;

3) Về xác định mục tiêu bài học tích hợp thu được 25% số cán bộ GV cho rằng là khó khăn. Nghiên cứu cho rằng, việc xác định các nội dung DHTH cần nhiều kinh nghiệm dạy học thực tế, cần nhiều kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học mới, có tính hiện đại và tính liên kết cao, trong khi đó, một bộ phận GV có thể gặp khó khăn rất lớn trong vấn đề kết nối các phương pháp, công nghệ với thực tế giảng dạy;

4) Về thiết kế kế hoạch bài học tích hợp thu được 20.83% GV cho rằng khó khăn. Kết quả thể hiện tính thực tế và quan hệ rõ ràng đối với khó khăn trong việc



**BẢNG 12. MỨC ĐỘ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN DHTH TRONG MÔN GDTC (n = 48)**

TT	MỨC ĐỘ	n	%
1	Nghiên cứu chương trình môn học để lựa chọn nội dung/chủ đề tích hợp	5	10.42
2	Xác định các kỹ năng cần hình thành cho HS	8	16.67
3	Xác định mục tiêu bài học tích hợp	12	25
4	Thiết kế kế hoạch bài học tích hợp	10	20.83
5	Thiết kế các hoạt động học tập	15	31.25
6	Thiết kế phương pháp và lựa chọn kĩ thuật, hình thức tổ chức DHTH	17	35.42
7	Lựa chọn các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá	7	14.58
8	Tổ chức thực hiện dạy học	2	4.17
9	Thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	32	66.67
10	Không đủ thời gian	2	4.17
11	Chưa hiểu đầy đủ về DHTH	16	33.33
12	Nguồn tài liệu về DHTH còn hạn chế	0	0
13	HS chưa hứng thú với hình thức DHTH	4	8.333
14	Ý kiến khác	2	4.17

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn*

xác định xác mục tiêu bài học tích hợp. Theo đó, xác định chính xác mục tiêu bài học là tiền đề để thiết kế tốt các kế hoạch giảng dạy tích hợp hiệu quả;

5) Về thiết kế các hoạt động học tập thu được 31.25% GV cho rằng khó khăn. Tương tự như khó khăn về việc xác định mục tiêu bài học và thiết kế kế hoạch học tập tích hợp, sự khó khăn của việc thiết kế các hoạt động học tập có tính liên quan chặt chẽ đến kiến thức, kỹ năng giảng dạy tích hợp, đồng thời liên quan trực tiếp đến kinh nghiệm thực hiện việc giảng dạy tích hợp. Đa số các GV môn GDTC chưa thực sự áp dụng thường xuyên phương pháp giảng dạy tích cực, tích hợp sẽ gặp nhiều khó khăn trong vấn đề thiết kế các hoạt động học tập;

6) Về thiết kế phương pháp và lựa chọn kĩ thuật, hình thức tổ chức DHTH thu được 35.42% GV cho rằng khó khăn. Việc thiết kế phương pháp và lựa chọn kỹ thuật, hình thức tổ chức DHTH có thể được cải thiện thông qua việc thực hiện

thường xuyên các giờ học tích cực và tích hợp.

7) Về lựa chọn các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá thu được 14.58% GV cho rằng khó khăn. Kết quả này khẳng định, đa số GV đã quen thuộc với các hình thức kiểm tra đánh giá tích cực và tích hợp, điều này cũng có thể cho thấy các GV đã áp dụng sâu các kỹ thuật dạy học tích cực và tích hợp trong hoạt động nghề nghiệp của bản thân;

8) Về tổ chức thực hiện dạy học thu được 4.17% GV cho rằng khó khăn. Kết quả khẳng định đa số GV đã có kỹ năng tổ chức tốt giờ học, kết quả cũng thể hiện năng lực nghề nghiệp của GV đảm bảo các yếu tố căn bản của hoạt động GD liên quan đến môn học.

9) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu thu được 66.67% GV cho rằng khó khăn. Kết quả cho thấy việc đầu tư toàn diện cho việc đảm bảo các điều kiện hoạt động giảng dạy môn GDTC còn rất nhiều bất cập, việc hạn chế về cơ sở vật

chất và trang thiết bị có thể được xác định là khó khăn chính dẫn đến chất lượng giảng dạy, mục tiêu giáo dục bị ảnh hưởng.

10) Về không đủ thời gian thu được 4.17% GV cho rằng khó khăn. Kết quả thu được cho thấy đa số GV đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo quy định. Vấn đề được xác định là thuận lợi cho việc thực hiện các thực nghiệm tiếp theo của nghiên cứu, việc đáp ứng đúng các yêu cầu công việc cơ bản cho phép nghiên cứu giảm thiểu tối ưu các sai số ảnh hưởng tới nghiên cứu này.

11) Về không hiểu đầy đủ về DHTH thu được 33.33% GV cho rằng khó khăn. Kết quả thu được cho thấy, việc phổ cập kiến thức và kỹ năng thực DHTH chưa được áp dụng triệt để cho tất cả GV cũng như môn học. Đây là cơ sở để nghiên cứu xây dựng chương trình tập huấn đối với các GV tham gia thực nghiệm của nghiên cứu, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến DHTH thuộc vấn đề nghiên cứu.

12) Về nguồn tài liệu về DHTH



còn hạn chế thì không có GV cho rằng khó khăn. Nguồn tài liệu về các vấn đề DHTH theo lý thuyết chung có thể được tìm thấy mở rộng trên tất cả các phương tiện internet công cộng, điều này cung cấp cho GV những cơ hội mở trong việc tiếp nhận và ứng dụng kiến thức.

13) Về HS chưa hứng thú với hình thức DHTH thu được 8.33% GV cho rằng khó khăn. Kết quả thu được cho thấy vẫn còn một số HS chưa thật sự hứng thú đối với môn học GDTC, cũng chứng minh những phương pháp giảng dạy hiện tại chưa thật sự thu hút và tạo ra tính hứng thú. Cần có những sự điều chỉnh phù hợp cho các trường hợp cụ thể và áp dụng triệt để nguyên tắc đối đãi cá biệt đối với một số nội dung giảng dạy đặc thù như GDTC.

14) Về ý kiến khác thu được

4.17% GV cho rằng khó khăn. Kết quả cho thấy tính thống nhất cao về nội dung và các hạn chế do nghiên cứu tổng hợp.

### 3. KẾT LUẬN

- Các GV giảng dạy GDTC tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buon Ma Thuật cơ bản đảm bảo theo chuẩn nghề nghiệp. Tuy nhiên, để có thể hòa nhập được với xu hướng phát triển và yêu cầu của tiến trình đổi mới giáo dục hiện nay cần tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

- Việc tổ chức hoạt động DHTH tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Buon Ma Thuật trong dạy học môn GDTC là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Mặt khác việc tổ chức hoạt động này trong thực tế là ít thường xuyên. Một số GV đã sử dụng các phương pháp

DHTH trong giờ học GDTC, tuy nhiên việc DHTH trải đều trên tất cả các nội dung của chuyên môn mà chưa có tích hợp với các yếu tố khác, dẫn đến thiếu tính trọng điểm, giảm hiệu quả hoạt động giảng dạy, hơn nữa các PP, kỹ thuật dạy học sử dụng trong DHTH chưa có tính đổi mới, dẫn đến sự nhàm chán trong hoạt động giảng dạy, giảm tính hứng thú của HS. Việc sử dụng các hình thức và phương tiện DHTH chủ yếu theo hình thức nội môn, có tính lặp lại từ các cấp học trước, đồng thời hình thức, nội dung kiểm tra đánh giá cũng không có tính đổi mới, dẫn đến hiệu quả thấp. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 20/07/2023;  
ngày phản biện đánh giá: 30/07/2023;  
ngày chấp nhận đăng: 13/08/2023)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2015), Tài liệu tập huấn: DHTH ở trường THCS và THPT. NXB ĐHSP, Hà Nội.
2. Bộ GD&ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể, Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.
3. Dương Nghiệp Chí (2014), GDTC gắn với giáo dục kỹ năng sống. Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao, Hội nghị khoa học quốc tế về TDTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
4. Nguyễn Phúc Chinh (2012), Hình thành năng lực DHTH cho GV các trường THPT. Đề tài cấp Bộ trọng điểm, Trường Đại học Thái Nguyên, Bộ GD&ĐT.
5. Nguyễn Anh Dũng (2017), Phương án thực hiện quan điểm tích hợp trong phát triển chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam giai đoạn sau năm 2015. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.
6. Nguyễn Thị Kim Dung (2012), Dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: DHTH và Dạy học phân hóa ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015, p. 10-15.
7. Đỗ Văn Duyên Em (2015), Tích hợp trong giảng dạy bộ môn. Hội thảo khoa học: DHTH và Dạy học phân hóa ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và SGK sau năm 2015.
8. Trần Bá Hoàn (2006), Dạy học tích hợp. Tạp chí Khoa học giáo dục, số 12.
9. Trần Trung Ninh và cộng sự (2017), DHTH Hóa học - Vật lý - Sinh học. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
10. Cao Thị Thặng và cộng sự (2012), Một số kết quả nghiên cứu bước đầu, đề xuất giải pháp thực hiện quan điểm tích hợp trong việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực giai đoạn sau 2015. Bộ GD&ĐT, Hội thảo khoa học: "DHTH – Dạy học phân hóa trong chương trình giáo dục phổ thông" TP.HCM.